TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA N
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Huỳnh Kim Phượng
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa*: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:73/2023/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18, đường Trần Hữu D, phường Mỹ Đ, quận Từ L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Phú Q – Chi nhánh Khu công nghiệp Hòa Ph. (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHN0 –PC ngày 01/12/2022), địa chỉ: Ấp Phú L, xã phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

2.2 Ông Dương Hữu T1, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Phú H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Dương Thị Trúc G, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

3.2 Anh Dương Hửu P, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp Phú H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai ngày 07/3/2023 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/10/2020, Nông nghiệp và phát triển nông thôn N - Chi nhánh khu công nghiệp Hòa Phú VL- Phòng giao dịch Phú Q (Sau đây viết tắt Ngân hàng Phú Q) và hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thùy T (gồm chồng Dương Hữu T1, con Dương Thị Trúc G, Dương Hửu P do bà T làm đại diện) ký hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 với nội dung: Ngân hàng cho bà T vay số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng), mục đích xây dựng và sửa chữa nhà ở. Được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp số 7304-LCL-202003048 ngày 30/10/2020 (Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số BĐ564824 tại thửa đất số 951, tờ bản đồ số 6, diện tích 99,8m^2 , loại đất ở tại nông thôn, do ông Dương Hữu T1 đứng tên), nghĩa vụ bảo đảm số tiền là 247.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Số tiền còn lại 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) cho vay không đảm bảo theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

Kỳ hạn trả nợ phân kỳ hàng năm: Ngày 30/10/2021: 30.000.000đồng; Ngày 30/10/20212: 50.000.000đồng; Ngày 30/10/2023: 70.000.000đồng; Ngày 30/10/2024: 70.000.000đồng; Ngày 30/10/2025: 80.000.000đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng này vào ngày 08/11/2021 bà T có trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Khoản vay này tính đến nay còn nợ tiền gốc là 270 triệu đồng.

Ngày 23/6/2022 bà T tiếp tục làm đại diện hộ gia đình ký kết hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 với Ngân hàng Phú Quới để vay số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai chục triệu đồng) để làm kinh tế phụ gia đình (Chăn nuôi và mua bán nhỏ). Hình thức bảo đảm tiền vay là cho vay không đảm bảo bằng tài sản theo Nghị định số 55/2015/NĐCP ngày 09/6/2015 và Quyết định số 1282/QĐ-HĐTV-HSX ngày 10/12/2018, Ngân hàng giữ giấy chứng nhận QSD đất số CP 916887 thửa 394, TBĐ số 16, diện tích 1403,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Huỳnh Thị Thùy T, cấp ngày 07/01/2019.

Bà Huỳnh Thị Thùy T đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 7303LAV202007609 ngày 30/10/2020 theo phân kỳ ngày 30/10/2022 phải trả tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi tiền vay, nhưng bà T chưa trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc gia đình bà T, đôn đốc trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng bà T vẫn không trả nợ đúng kỳ hạn, hiện nay toàn bộ nợ vay của bà T chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 30/10/2022 theo quy định của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N. Do vợ chồng bà Huỳnh Thị Thùy T và

ông Dương Hữu T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 28/02/2023 là 409.114.370 đồng, (Trong đó, dư nợ gốc là 390.000.000 đồng, tiền lãi là 19.114,370 đồng (lãi trong hạn 18.137.589 đồng, lãi quá hạn 976.781 đồng) và yêu cầu bà T và ông T1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 29/02/2023 cho đến khi nào trả xong nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp ông T1 và bà T không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng chấp số 7304-LCL-202003048 ngày 30/10/2020 (Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số BĐ564824 tại thửa đất số 951, tờ bản dồ số 6, diện tích 99,8m^2 , loại đất ở tại nông thôn, do ông Dương Hữu T1 đứng tên); Và tài sản kê khai tại Ngân hàng Phú Quới thửa 394, TBĐ số 16, diện tích 1403,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Huỳnh Thị Thùy T cấp ngày 07/01/2019 để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Trúc G, anh Dương Hửu P từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm thì các đương sự nêu trên hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn các khoản tiền như sau:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020 và hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 ký ngày 23/6/2022 yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 17/7/2023 là 428.999.644 đồng (Trong đó, vốn gốc là 390.000.000 đồng, tiền lãi là 38.999.644 đồng).

Nếu bà T và ông T1 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng chấp số 7304-LCL-202003048 ngày 30/10/2020, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số BĐ564824 tại thửa đất số 951, tờ bản dồ số 6, diện tích 99,8m^2, loại đất ở tại nông thôn, do ông Dương Hữu T1 đứng tên để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Khi nào bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N thì Ngân hàng đồng ý trả lại cho bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 916887 thửa 394, TBĐ số 16, diện tích 1403,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Huỳnh Thị Thùy T cấp ngày 07/01/2019. Nếu bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 không trả đầy đủ số tiền nợ cho nguyên đơn thì đề nghị xử lý tài sản kê khai nêu trên theo quy định pháp luật.

Và yêu cầu các bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 18/7/2023 với mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N có đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1970 và ông Dương Hữu T1, sinh năm 1967 cùng nơi cư trú ấp Phú H, xã Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông T1 trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 30/10/2020 và ngày 23/6/2022. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo hợp đồng tín dụng ký ngày 30/10/2020 và ngày 23/6/2022 giữa bà Huỳnh Thị Thùy T và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N – Chi nhánh khu công nghiệp Hòa Phú VL – Phòng giao dịch Phú Q có ghi rõ địa chỉ của bà T, ông T1 khi vay tiền tại Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N khởi kiện bị đơn theo địa chỉ trong hợp đồng tín dụng, cũng như địa chỉ cư trú của bị đơn bà T, ông T1 là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Xét bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1, chị Dương Thị Trúc G, anh Dương Hửu P đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1, chị Dương Thị Trúc G, anh Dương Hửu P được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các bị đơn bà T, ông T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị G, anh P là đảm bảo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 trả cho nguyên đơn toàn bộ số nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/7/2023 gồm:

Hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020:

- Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 270.852.2770 đồng (Trong đó, vốn gốc là 247.000.000 đồng, tiền lãi là 23.852.770 đồng).

- Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 26.076.518 đồng (Trong đó, vốn gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi là 3.076.518 đồng).

Hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 ký ngày 23/6/2022: Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 132.070.356 đồng (Trong đó, vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.881.534 đồng, lãi qúa hạn là 1.188.822 đồng).

Và yêu cầu các bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 18/7/2023 theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ : Theo chứng cứ Hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020 và Hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 ký ngày 23/6/2022 mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện bà T và ông T1 đã được Ngân hàng cho vay ở hai hợp đồng tín dụng tổng cộng số tiền là 420.000.000 đồng, Tòa án đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là các hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020 và Hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 ký ngày 23/6/2022 mà phía nguyên đơn cung cấp cho bị đơn bà T, ông T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị G, anh P biết nhưng cho đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Long Hồ cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020 như sau:

- Bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 270.852.2770 đồng (Trong đó, vốn gốc là 247.000.000 đồng, tiền lãi là 23.852.770 đồng).

-Bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 26.076.518 đồng (Trong đó, vốn gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi là 3.076.518 đồng).

Hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 ký ngày 23/6/2022: Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 132.070.356 đồng (Trong đó, vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.881.534 đồng, lãi qúa hạn là 1.188.822 đồng).

Bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 7304-LCL-202003048 ngày 30/10/2020, tài sản bảo đảm là quyền sử

dụng đất số BĐ564824 tại thửa đất số 951, tờ bản đồ số 6, diện tích 99,8m^2, loại đất ở tại nông thôn, do ông Dương Hữu T1 đứng tên để thu hồi nợ cho nguyên đơn thì căn cứ các Điều 292, 298, 299, 317,318,319,320,321,322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì hợp đồng này đã được thực hiện đúng quy định pháp luật và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đại huyện Long Hồ ngày 30/10/2020 nên có hiệu lực cho nên nếu bà T và ông T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế thấp quyền sử dụng đất số BĐ564824 tại thửa đất số 951, tờ bản đồ số 6, diện tích 99,8m^2, loại đất ở tại nông thôn, do ông Dương Hữu T1 đứng tên là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[4] Việc nguyên đơn có ý kiến khi bị đơn vay tiền có kê khai tài sản và Ngân hàng có nắm giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 916887 thửa 394, TBĐ số 16, diện tích 1403,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Huỳnh Thị Thùy T cấp ngày 07/01/2019 nên khi nào bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N thì Ngân hàng đồng ý trả lại cho bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 916887 thửa 394, TBĐ số 16, diện tích 1403,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Huỳnh Thị Thùy T cấp ngày 07/01/2019. Nếu bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 không trả đầy đủ số tiền nợ cho nguyên đơn thì đề nghị xử lý tài sản kê khai nêu trên theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 phải nộp án phí là (400.000.000đ x 5% + 28.999.644đ x 4%) = 21.160.000đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ các Điều 292, 298, 299,317,318, 319,320,321,322,323,463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N đối với bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1.

Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020 là 270.852.770đồng (Hai trăm bảy chục triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm bảy chục đồng) (Trong đó, vốn gốc là 247.000.000 đồng, tiền lãi là 23.852.770 đồng).

Nếu bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 không trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng chấp số 7304-LCL-202003048 ngày 30/10/2020, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số BĐ564824 tại thửa đất số 951, tờ bản đồ số 6, diện tích 99,8m^2, loại đất ở tại nông thôn, do ông Dương Hữu T1 đứng tên quyền sử dụng đất.

Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền nợ Hợp đồng tín dụng số 7304LAV202007609 ký ngày 30/10/2020 là 26.076.518đồng (Hai mươi sáu triệu, không thăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm mười tám đồng) (Trong đó, vốn gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi là 3.076.518 đồng).

Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền nợ hợp đồng tín dụng số 7309LAV202202323 ký ngày 23/6/2022 là 132.070.356 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu, không trăm bảy chục nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng) (Trong đó, vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.881.534 đồng, lãi qúa hạn là 1.188.822 đồng).

Khi nào bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N thì Ngân hàng đồng ý trả lại cho bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 916887 thửa 394, TBĐ số 16, diện tích 1403,1m^2 loại đất chuyên trồng lúa được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Huỳnh Thị Thùy T cấp ngày 07/01/2019. Nếu bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 không trả đầy đủ số tiền nợ cho nguyên đơn thì xử lý tài sản kê khai nêu trên theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1 phải nộp số tiền 21.160.000đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm sáu chục nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số: 0004802 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai đại diện nguyên đơn có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T và ông Dương Hữu T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Trúc G và anh Dương Hửu P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 1;
- VKSND.H Long Hồ 1;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 1;
- Các đương sự 5;
- Lưu hồ sơ 2.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm